

Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 23 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị D**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm M2, xã MT, huyện TS, tỉnh PT.

Bị đơn: Anh **Hà Văn H**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm B, xã MT, huyện TS, tỉnh PT.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Ông **Đoàn Hữu Văn** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT cử.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn: Bà **Hà Thị Lan Hương** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT cử.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị D và anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị D; anh H xác nhận có một con chung cháu Hà Thanh D, sinh ngày 03/01/2019. Sau khi ly hôn H bên thỏa thuận: Chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thanh D kể từ tháng 11 năm 2020 đến khi thành niên, lao động tự túc được. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị D; anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003023 ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT. Hoàn trả lại cho chị D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- UBND xã MT, huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí